

Số: /BC-SGDĐT Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2021.

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện Công văn số 4166/UBND-VXNV ngày 13 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc rà soát, tham mưu giải quyết tình trạng thừa giáo viên các cấp học phổ thông (theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3397/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 11/8/2021 về việc giải quyết tình trạng thừa giáo viên các cấp học phổ thông);

Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả việc giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công tác chỉ đạo, rà soát số lượng và cơ cấu giáo viên ở các cấp học; xác định cụ thể số lượng, cơ cấu, độ tuổi của giáo viên dư thừa ở từng trường, từng cấp học, môn học

Sau khi UBND tỉnh ban hành Công văn số 4166/UBND-VXNV ngày 13 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc rà soát, tham mưu giải quyết tình trạng thừa giáo viên các cấp học phổ thông; trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có các văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh cùng phối hợp thực hiện như: Công văn số 1844/SGDĐT-TCHC ngày 16/8/2021 về việc rà soát, cập nhật CSDL ngành về thông tin đội ngũ và kiểm tra số lượng thừa giáo viên cấp học mầm non và phổ thông; Công văn số 2013/SGDĐT-TCHC ngày 31/8/2021 về việc rà soát, giải quyết tình trạng thừa giáo viên các cấp học phổ thông và Công văn số 2036/SGDĐT-TCHC ngày 01/9/2021 về việc rà soát, giải quyết tình trạng thừa giáo viên cấp học phổ thông đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

2. Thực trạng thừa, thiếu giáo viên ở các cấp học theo thực tế rà soát tại từng trường trong năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

a) Đối với cấp học Mầm non

Năm học 2020 – 2021, toàn tỉnh có 64 trường công lập, bao gồm 11 trường mầm non và 53 trường mẫu giáo.

- Tổng số nhóm/lớp: 586 nhóm/lớp. Trong đó: 17 nhóm trẻ (01 nhóm trẻ 13–24 tháng tuổi và 16 nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi); 569 lớp mẫu giáo (72 lớp mẫu giáo từ 3–4 tuổi; 155 lớp mẫu giáo 4–5 tuổi và 342 lớp mẫu giáo 5–6 tuổi).

- Tổng số giáo viên hiện có: 1.051 người.
- Tổng số giáo viên cần có theo định mức: 1.295 người.
- Tổng số giáo viên thừa: 00 người.
- Tổng số giáo viên thiếu: 244 người.

b) Đối với cấp Tiểu học

- Tổng số lớp: 1.902 lớp. Trong đó: Lớp 01 buổi/ngày: 722 lớp; Lớp 02 buổi/ngày: 1.180 lớp.

- Tổng số giáo viên hiện có: 2.682 người.
- Tổng số giáo viên cần có theo định mức: 2.794 người.
- Tổng số giáo viên thừa: 17 người.
- Tổng số giáo viên thiếu: 128 người.

c) Đối với cấp THCS

- Tổng số lớp: 1.018 lớp.
- Tổng số giáo viên hiện có: 1.973 người.
- Tổng số giáo viên cần có theo định mức: 2.029 người.
- Tổng số giáo viên thừa: 12 người.
- Tổng số giáo viên thiếu: 68 người.

d) Đối với cấp THPT (không bao gồm các trung tâm):

- Tổng số lớp: 439 lớp.
- Tổng số giáo viên hiện có: 970 người.
- Tổng số giáo viên cần có theo định mức: 1008 người.
- Tổng số giáo viên thừa: 2 người.
- Tổng số giáo viên thiếu: 40 người.

(Đính kèm các biểu mẫu 01, 02, 03, 04)

3. Nguyên nhân số liệu giáo viên rà soát thực tế chênh lệch so với số liệu giáo viên trích xuất từ phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục

a) Tình hình rà soát số liệu giáo viên thừa:

Trên cơ sở kết quả thống kê của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục và theo số liệu được trích từ cơ sở dữ liệu quốc gia ngành Giáo dục, năm học 2020-2021, tại thời điểm tháng 8/2021 toàn tỉnh Ninh Thuận thừa **429 giáo viên** ở các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trong khi việc sắp xếp, bố trí giáo viên được phân cấp cho UBND các huyện, thành phố (cụ thể, cấp mầm non thừa 66 GV; cấp tiểu học thừa 312 GV, THCS thừa 35 GV và cấp THPT thừa 16 GV).

Do nhận thấy số liệu chưa chính xác, đối với Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận từ năm 2015 đến nay chủ yếu là thiếu giáo viên ở tất cả các cấp học. Vì vậy, Sở GDĐT đã đề nghị các UBND huyện, thành phố cùng phối hợp thực hiện việc rà soát tình trạng thừa, thiếu giáo viên theo thực tế từng cấp học, từng trường và gửi về Sở GDĐT để tổng hợp và làm rõ nguyên nhân của việc thừa, thiếu giáo viên từ cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo. Kết quả rà soát thực tế tại từng trường, từng cấp học tình trạng thừa, thiếu giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông trong năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

- Đối với cấp học Mầm non: Thiếu 244 giáo viên (*Thừa: 0 người; Thiếu: 244 người*);

- Đối với cấp học Tiểu học: Thiếu 111 giáo viên (*Thừa: 17 người; Thiếu: 128 người*);

- Đối với cấp học THCS: Thiếu 56 giáo viên (*Thừa: 17 người; Thiếu: 68 người*);

- Đối với cấp học THPT: Thiếu 38 giáo viên (*Thừa: 02 người; Thiếu: 40 người*);

b) Nguyên nhân số liệu giáo viên rà soát theo quy mô lớp học thực tế chênh lệch với số liệu từ phần mềm cơ sở dữ liệu ngành GDĐT (thời điểm cuối năm học 2020-2021)

Qua tổng hợp báo cáo từ các Phòng GDĐT gửi về Sở GDĐT, số liệu giáo viên thừa, thiếu có những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- **Chênh lệch từ Số giáo viên tiếng Anh:** Đối với các Phòng GDĐT có giáo viên dạy Tiếng Anh cấp Tiểu học (giảng dạy hợp đồng) theo hình thức thỏa thuận với phụ huynh học sinh, để phục vụ báo cáo Đề án Ngoại ngữ trong kỳ báo cáo đầu năm 2020-2021 trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, khi được cập nhật số giáo viên Tiếng Anh vào cơ sở dữ liệu thì trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT cấp tiểu học sẽ dôi dư số giáo viên này (*do số giáo viên dạy Tiếng Anh này chỉ hợp đồng giảng dạy theo thỏa thuận không nằm trong số biên chế được giao*).

- **Dôi dư do hệ thống CSDL ngành GDĐT không tính giáo viên Tổng phụ trách Đội** ra khỏi định mức giáo viên/lớp: Theo quy định, mỗi đơn vị cấp tiểu học, cấp THCS ngoài định mức tỷ lệ giáo viên/lớp, mỗi đơn vị được biên chế thêm 01 giáo viên TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh. Toàn tỉnh Ninh Thuận hiện có 110 giáo viên Tổng phụ trách Đội (*các cơ sở giáo dục thuộc cấp tiểu học*) và 66 giáo viên Tổng phụ trách Đội (*các cơ sở giáo dục thuộc cấp THCS*). Như vậy, trên hệ thống CSDL ngành GDĐT không tách riêng số giáo viên TPT Đội mà tính chung vào định mức giáo viên/lớp. Dẫn đến dôi dư 176 giáo viên (*110 giáo viên + 66 giáo viên = 176 giáo viên TPT Đội*).

- **Dôi dư do hệ thống CSDL ngành GDĐT không tính giáo viên tiếng dân tộc** ra khỏi định mức giáo viên/lớp: Đối với tỉnh Ninh Thuận hiện có 32 giáo viên dạy tiếng dân tộc, số biên chế này được UBND tỉnh giao hàng năm để tổ chức dạy học dạy học tiếng dân tộc (tiếng Chăm) tại các trường tiểu học có

đông học sinh dân tộc Chăm. Khi cập nhật đầy đủ số lượng giáo viên này vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, trên hệ thống CSDL ngành GDĐT không tách riêng 32 giáo viên này mà tính chung vào định mức giáo viên/lớp. Dẫn đến đôi dư số giáo viên này.

- Việc tính định mức giáo viên/lớp trên hệ thống CSDL ngành GDĐT chưa chính xác:

- Đối với các trường tổ chức 100% dạy học 02 buổi/ngày, hệ thống CSDL tính định mức 1,5 giáo viên/lớp là **chính xác**.

- Đối với những trường vừa có khối lớp dạy học 2 buổi/ngày (*năm học 2020-2021, tất cả khối lớp 1 thực hiện theo CTGDPT 2018 đều thực hiện dạy học 2 buổi/ngày*) vừa có các khối lớp dạy học 01 buổi/ngày, hệ thống tính chung 01 định mức giáo viên cho toàn trường là **chưa chính xác**. Ví dụ cách tính định mức của 01 trường tiểu học Lạc Nghiệp trực thuộc Phòng GDĐT Thuận Nam, cụ thể như sau:

+ Trường TH Lạc Nghiệp có tổng cộng 47 lớp, trong đó có 10 lớp 1 học 02 buổi/ngày, 37 lớp học 01 buổi/ngày. Nếu theo quy định thì tổng số giáo viên Trường TH Lạc Nghiệp theo định mức là:

$$10 \times 1.5 + 37 \times 1.2 = 59.4 \text{ (giáo viên)}$$

Tuy nhiên, hệ thống CSDL ngành GDĐT chỉ tính định mức giáo viên/lớp của Trường TH Lạc Nghiệp là 1,2 giáo viên/lớp, tức là:

$$47 \times 1.2 = 56.4 \text{ (Giáo viên)}$$

Như vậy, hệ thống đã tính thiếu theo định mức là 3 giáo viên đối với trường TH Lạc Nghiệp.

Tương tự như vậy đối với những đơn vị khác, dẫn đến việc đôi dư giáo viên do hệ thống tính thiếu định mức đối với những trường vừa có khối lớp dạy học 01 buổi/ngày, vừa có khối lớp dạy học 02 buổi/ngày.

- Việc cập nhật số liệu lớp, học sinh học 02 buổi/ ngày được cập nhật vào thời điểm đầu năm học (tháng 9 hoặc tháng 10 hàng năm); Tuy nhiên, biên chế giao cho các địa phương được thực hiện vào đầu năm hành chính - tháng 01 hàng năm (các trường học sẽ tăng cường số lớp học 02 buổi/ngày khi được giao bổ sung biên chế); đồng thời, vào thời điểm này lại không thể cập nhật bổ sung số lớp học 02 buổi/ngày trên phần mềm. Do đó số lớp và học sinh học 02 buổi/ngày trên thực tế và phần mềm cơ sở dữ liệu sẽ không khớp nhau.

- Vẫn còn nhiều cơ sở giáo dục khai báo, cập nhật số liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành chưa chính xác, kịp thời dẫn đến số liệu thừa giáo viên, cụ thể: cấp THCS khai báo trong chương trình chưa đúng loại hình trường (*trường trung học cơ sở: 1,9 giáo viên/lớp; trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú cấp THCS và trường dành cho người khuyết tật cấp THCS: 2,20 giáo viên/ lớp*) nên chương trình tính định mức giáo viên/lớp theo khai báo.

- Một số đơn vị giáo viên nghỉ hưu, giáo viên chuyển chuyên vẫn chưa điều chỉnh điều chỉnh lại trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành GDĐT.

4. Chỉ đạo xây dựng phương án giải quyết phù hợp với từng đối tượng giáo viên theo nhiều phương án

Sau khi có văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THPT thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng phương án giải quyết tình trạng thừa theo Công văn số 2036/SGDĐT-TCHC ngày 01/9/2021 về việc rà soát, giải quyết tình trạng thừa giáo viên cấp học phổ thông đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; nếu trong trường hợp thừa giáo viên thì lập danh sách đề nghị Sở GDĐT điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu trên cùng địa bàn. Hiện tại, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT không còn đơn vị nào thừa giáo viên theo định mức biên chế được giao.

- UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo các Phòng GDĐT thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện giải quyết tình trạng giáo viên thừa như sau:

+ Trên cơ sở rà soát số lượng, cơ cấu giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý, thực hiện điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu trên cùng địa bàn huyện (ưu tiên theo thứ tự cùng cấp học, môn học).

+ Những giáo viên còn độ tuổi công tác, có năng lực và nguyện vọng phù hợp với nhu cầu thì tổ chức đặt hàng các cơ sở đào tạo giáo viên để đào tạo văn bằng hai; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đủ điều kiện dạy các môn học còn thiếu, môn học tích hợp.

+ Động viên những giáo viên do sức khỏe, độ tuổi hoặc do nguyên nhân khác không bảo đảm yêu cầu giảng dạy thì xem xét điều chuyển vị trí việc làm từ giáo viên sang nhân viên trường học (*thiết bị, thí nghiệm, thư viện, ...*) hoặc bố trí nghỉ hưu trước tuổi theo quy định.

5. Tình hình biên chế và đề xuất bổ sung biên chế đối với giáo viên các cấp học đối với năm học 2021-2022

a) Biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm học 2020-2021:

a.1. Tổng số biên chế được giao là 8.808 biên chế, trong đó:

- Cấp Mầm non: 1.356 biên chế; Cấp Tiểu học: 3.809 biên chế;

- Cấp THCS: 2.488 biên chế; Cấp THPT: 1.155 biên chế;

a.2. Biên chế được giao chia ra theo các cấp học như sau:

- Cấp mầm non: 1.356 biên chế, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 144 biên chế;

+ Giáo viên: 1.094 biên chế;

+ Nhân viên: 118 biên chế.

- Cấp tiểu học: 3.809 biên chế, trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 285 biên chế;
- + Giáo viên: 3.117 biên chế;
- + Nhân viên: 407 biên chế.

- *Cấp THCS: 2.488 biên chế, trong đó:*

- + Cán bộ quản lý: 143 biên chế;
- + Giáo viên: 2.026 biên chế;
- + Nhân viên: 319 biên chế.

- *Cấp THPT: 1.155 biên chế, trong đó:*

- + Cán bộ quản lý: 59 biên chế;
- + Giáo viên: 985 biên chế;
- + Nhân viên: 111 biên chế.

b) Nhu cầu biên chế cần thiết cho năm học 2021 – 2022:

- Nhu cầu biên chế cần thiết năm học 2021 -2022 là: 9.364 biên chế. Trong đó: Cấp Mầm non: 1.597 biên chế, trong đó: CBQL: 171; GV: 1.298; NV: 128); Cấp Tiểu học: 3.958 biên chế, trong đó: CBQL: 293; GV: 3.225; NV: 440); Cấp THCS: 2.587 biên chế, trong đó: CBQL: 156; GV: 2.091; NV: 340); Cấp THPT: 1.223 biên chế, trong đó: CBQL: 67; GV: 1.024; NV: 132).

c) Tổng nhu cầu cần bổ sung biên chế ngành giáo dục và đào tạo là 556 biên chế, trong đó:

- + Cấp Mầm non: 241 biên chế, trong đó: CBQL: 27; GV: 204; NV: 10);
- + Cấp Tiểu học: 149 biên chế, trong đó: CBQL: 8; GV: 108; NV: 33);
- + Cấp THCS: 99 biên chế, trong đó: CBQL: 13; GV: 65; NV: 21);
- + Cấp THPT: 68 biên chế, trong đó: CBQL: 08; GV: 39; NV: 21);

*d) Tình hình thiếu giáo viên các cấp học toàn ngành GDĐT (tính đến tháng 8/2021): Thiếu **415 giáo viên** các cấp học, cụ thể:*

- Cấp Mầm non: 204 giáo viên.
- Cấp Tiểu học: 108 giáo viên.
- Cấp Trung học cơ sở: 65 giáo viên.
- Cấp Trung học phổ thông: 39 giáo viên.

(Kèm theo các phụ lục)

6. Đề xuất - kiến nghị

a) Đối với Chính phủ:

Nhằm đảm bảo bổ sung đủ định mức giáo viên/lớp học; đồng thời thực hiện đúng chủ trương tinh giảm biên chế của Trung ương; Sở GDĐT đề xuất chỉ xin cấp có thẩm quyền **bổ sung 415 biên chế** giáo viên; còn lại đối với nhu cầu

biên chế thiếu của CBQL và nhân viên các cấp có thẩm quyền sẽ giao thêm khi được cơ quan bổ sung thêm biên chế cho tỉnh Ninh Thuận. Vì thực tế từ năm 2015 đến nay số lượng học sinh, số lớp các cấp học tăng.

b) Đối với UBND tỉnh:

Đề nghị UBND tỉnh xem xét tạm thời cho phép các cơ sở giáo dục được hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết 102 (theo quy định chỉ được hợp đồng dưới 12 tháng) được tiếp tục hợp đồng trong khi chờ kết quả xét tuyển viên chức để hoạt động giảng dạy được xuyên suốt trong năm học.

c) Đối với Bộ GDĐT:

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp thẩm quyền giảm tỷ lệ tinh giản biên chế của ngành Giáo dục và Đào tạo, vì biên chế của các cơ sở giáo dục căn cứ vào định mức, số học sinh, số lớp, hạng trường; nếu tính giảm cơ học như hiện nay là 10% thì khó khăn cho các cơ sở giáo dục: không đủ giáo viên đứng lớp, không có quỹ lương để trả tiền vượt giờ; số giáo viên dôi dư nhiều không sắp xếp bố trí được, gây ảnh hưởng đến tư tưởng và cuộc sống của đội ngũ giáo viên.

- Cần giao biên chế đủ biên chế theo định mức quy định cho các cấp học để triển khai công tác dạy học có hiệu quả.

- Bộ GDĐT hướng dẫn các Sở GDĐT khắc phục một số tồn tại, hạn chế trên hệ thống cơ sở dữ liệu theo những bất cập như đã nêu ở trên.

- Có văn bản quy định về nội dung cần nhập trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành Giáo dục và Đào tạo, thống nhất các báo cáo giữa phần EMIS và EMQS vì 2 phần này, hệ thống có cách nhận số nhập liệu khác nhau.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện rà soát, giải quyết tình trạng thừa giáo viên các cấp học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận kính gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo giúp Ngành Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo - Cục NGCBQLGD (để B/c);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCHC(TTH)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải